

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../2020/QĐ-UBND  
**(Dự thảo)**

*Đắk Nông, ngày ... tháng ... năm 2020*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông**

## **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;*

*Căn cứ Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ...../TTr-STNMT ngày .... tháng ... năm 2020.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cụ thể một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông:

1. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 10. Bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất đối với đất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng công trình có hành lang bảo vệ**

Trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được thực hiện như sau:

Đối với dự án xây dựng công trình có hành lang bảo vệ an toàn (không phải lưới điện cao áp) thuộc trường hợp không làm thay đổi mục đích sử dụng đất nhưng làm hạn chế khả năng sử dụng đất đối với đất đủ điều kiện bồi thường theo quy định của pháp luật về đất đai thì được bồi thường hạn chế khả năng sử dụng. Mức bồi thường bằng 70% mức bồi thường thu hồi các loại đất theo mục đích sử dụng đối với đất ở, đất thương mại, dịch vụ, đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và bằng 40% mức bồi thường đối với các loại đất khác. Diện tích được bồi thường hạn chế khả năng sử dụng tính trên diện tích đất nằm trong hành lang an toàn. Việc bồi thường được thực hiện một lần.”

2. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 15. Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình và cây trồng gắn liền với đất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không điện áp đến 220 kV**

1. Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phải di dời khỏi hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không điện áp đến 220 kV theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ do làm

hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt. Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện một (01) lần như sau:

a) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không, được xây dựng trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được hỗ trợ bằng 70% giá trị phần nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt tính trên diện tích nằm trong hành lang an toàn lưới điện theo đơn giá xây dựng mới của nhà ở, công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

b) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được xây dựng trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền trên đất nông nghiệp có đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật Đất đai thì được hỗ trợ bằng 50% giá trị phần nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt tính trên diện tích nằm trong hành lang an toàn lưới điện.

c) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được xây dựng trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật Đất đai thì được hỗ trợ bằng 30% giá trị phần nhà ở, công trình tính trên diện tích nằm trong hành lang an toàn lưới điện.

d) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được xây dựng sau ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền thì không được bồi thường, hỗ trợ.

2. Bồi thường đối với cây trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp

a) Cây trong hành lang và có trước khi có thông báo thu hồi đất để xây dựng lưới điện nếu không phải chặt bỏ và cấm trồng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP thì đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm kiểm tra, chặt, tỉa cây để đảm bảo an toàn cho lưới điện và thực hiện bồi thường đối với cây trồng bị chặt, tỉa theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

b) Cây ngoài hành lang và có thể vi phạm khoảng cách an toàn theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP thì đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm kiểm tra, chặt, tỉa cây để đảm bảo an toàn cho lưới điện và thực hiện bồi thường như đối với cây trong hành lang quy định tại điểm a khoản này.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, khi Nhà nước thu hồi đất sản xuất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi

thường bằng tiền đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền, mức hỗ trợ bằng **01 lần** giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đối với toàn bộ diện tích đất sản xuất nông nghiệp thu hồi nhưng diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

2. Hộ gia đình vừa có nhân khẩu là cán bộ, công chức, viên chức (đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) vừa có nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức nhưng đang sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích sản xuất nông nghiệp, khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình đó thì nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức được hỗ trợ ổn định sản xuất và đời sống theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Quy định này; được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm bằng tiền. Mức hỗ trợ bằng 70% mức hỗ trợ quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh, dịch vụ, có đăng ký kinh doanh và đã nộp thuế kinh doanh, dịch vụ theo quy định kể từ trước 06 tháng đến ngày thông báo thu hồi đất của UBND cấp có thẩm quyền mà phải di chuyển chỗ ở thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Mức hỗ trợ quy định như sau:

- Hỗ trợ 30.000.000 đồng/hộ đối với các hộ thuộc địa bàn phường, thị trấn, xã thuộc **thành phố** Gia Nghĩa; xã Đăk Búk So, huyện Tuy Đức và xã Quảng Khê, huyện Đăk Glong;

- Hỗ trợ 20.000.000 đồng/hộ đối với các hộ thuộc địa bàn các xã còn lại.

4. Trường hợp người được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này, nếu còn trong độ tuổi lao động và có nhu cầu được đào tạo nghề, giải quyết việc làm thì được hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất và theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc hỗ trợ học phí đào tạo nghề được xác định trong phương án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Phương án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được lập và phê duyệt cùng với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trong quá trình lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm phải lấy ý kiến của người có đất thu hồi.

5. Nhân khẩu không phải là cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 2 Điều này là người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có

quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; nhận chuyển quyền sử dụng đất.”

4. Sửa đổi Điều 25 như sau:

**“Điều 25. Hỗ trợ khi thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn**

Trường hợp đất thu hồi thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn thì được hỗ trợ bằng tiền, mức hỗ trợ bằng 80% giá đất bồi thường tính theo diện tích đất thực tế thu hồi; tiền hỗ trợ được nộp vào ngân sách nhà nước và được đưa vào dự toán ngân sách hàng năm của xã, phường, thị trấn; tiền hỗ trợ chỉ được sử dụng để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn.

Người thuê, nhận đấu thầu quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn thì không được bồi thường về đất, nhưng được hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại theo quy định tại Điều 11 của quy định này.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, chuyển khoản 7 thành khoản 9 và bổ sung khoản 7 và khoản 8 vào Điều 26 như sau:

“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp đang sử dụng nhưng không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai thì được hỗ trợ tiền (kể cả chi phí đầu tư vào đất còn lại) theo loại đất đang sử dụng, diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định, mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Sử dụng đất trước ngày 15/10/1993: Được hỗ trợ bằng 100% theo giá đất cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

b) Sử dụng đất từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004: Được hỗ trợ bằng 80% giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

c) Sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/01/2010: Được hỗ trợ bằng 50% giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

d) Sử dụng đất từ ngày 01/01/2010 đến trước ngày 01/7/2014: Được hỗ trợ bằng 30% giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

đ) Sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 trở về sau thì không được hỗ trợ.

7. Hỗ trợ nhà, công trình không đủ điều kiện bồi thường, như sau:

a) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân thì được hỗ trợ như sau:

- Xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 15/10/1993; hỗ trợ bằng 80% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004; hỗ trợ bằng 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước 01/7/2014; hỗ trợ bằng 30% đối với trường hợp xây dựng kể từ ngày 01/7/2014 đến trước thời điểm thông báo thu hồi đất theo đơn giá xây dựng mới nhà, công trình.

- Xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 80% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 15/10/1993; hỗ trợ bằng 60% đối với trường hợp xây dựng từ 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004; hỗ trợ bằng 30% đối với trường hợp xây dựng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2004 đến trước ngày 01/7/2014; hỗ trợ bằng 20% đối với trường hợp xây dựng kể từ ngày 01/7/2014 đến trước thời điểm thông báo thu hồi đất theo đơn giá xây dựng mới nhà, công trình.

b) Nhà, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân thì được hỗ trợ như sau:

- Xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 100% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 15/10/1993; hỗ trợ bằng 80% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004; hỗ trợ bằng 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước 01/7/2014; hỗ trợ bằng 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước thời điểm thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại của nhà, công trình.

- Xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 80% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 15/10/1993; hỗ trợ bằng 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004; hỗ trợ bằng 40% đối với trường hợp xây dựng kể từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; hỗ trợ bằng 20% đối với trường hợp xây dựng kể từ ngày 01/7/2014 đến trước thời điểm thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại của nhà, công trình.

c) Các trường hợp không được xem xét hỗ trợ

- Nhà, công trình xây dựng trên đất mà tại thời điểm tạo lập bị xử lý, ngăn chặn của cơ quan có thẩm quyền do UBND cấp xã xác nhận;

- Công trình xây dựng trái quy định của pháp luật gắn liền với đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; đất phi nông nghiệp của các tổ chức kinh tế được Nhà nước giao đất, cho thuê đất;

- Nhà, công trình không còn sử dụng được.

8. Cây trồng trên đất không đủ điều kiện bồi thường được trồng trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền được hỗ trợ như sau:

a) Thời điểm sử dụng đất trước ngày 01/7/2004: Được hỗ trợ bằng 100% mức giá bồi thường cây trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

b) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014: Được hỗ trợ bằng 70% mức giá bồi thường cây trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

c) Thời điểm sử dụng đất từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền thì được hỗ trợ bằng 30% mức giá bồi thường cây trồng do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.”

6. Chuyển khoản 6 thành khoản 8, bổ sung khoản 6 và khoản 7 vào Điều 29 như sau:

“6. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có đất ở bị thu hồi, phải di chuyển chỗ ở và không thuộc đối tượng quy định Khoản 3 Điều này mà tổng diện tích đất ở bị thu hồi từ 02 lần trở lên so với diện tích của 01 lô đất được bố trí tại khu tái định cư thì Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét giao thêm 01 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất.

7. Hộ gia đình, cá nhân có đất ở bị sạt lở, sụt lún bất ngờ toàn bộ diện tích thửa đất hoặc một phần diện tích thửa đất mà phần còn lại không còn khả năng tiếp tục sử dụng thì được bố trí 01 lô đất ở tái định cư nhưng diện tích không vượt quá hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân do UBND tỉnh quy định.”

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2020.

2. Bãi bỏ Điều 14 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2015; khoản 2, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

3. Quy định chuyển tiếp

a) Đối với các dự án, hạng mục đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt.

b) Đối với các dự án, hạng mục chưa có quyết định thu hồi đất và chưa có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục QLĐĐ - Bộ TN&MT;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH;
- Ủy ban MTTQVN, các đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Công báo tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KTTH, CTTĐT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**